

bán ngoại tệ trong phạm vi ủy quyền của Thống đốc; ký các chứng từ phát sinh trong giao dịch với khách hàng thuộc nghiệp vụ của Sở Giao dịch; ký các dự toán, quyết toán thu chi tài chính và các công văn giấy tờ giao dịch của Sở Giao dịch; thừa lệnh hoặc thừa ủy quyền Thống đốc ký các văn bản theo thẩm quyền được Thống đốc giao.

3. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc Sở Giao dịch

1. Giúp Giám đốc chỉ đạo điều hành một số lĩnh vực công tác của Sở Giao dịch theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả công tác được phân công.

2. Ký thay Giám đốc trên các văn bản hành chính, các chứng từ giao dịch theo sự phân công của Giám đốc.

3. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó giám đốc được ủy quyền thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Sở Giao dịch, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Giám đốc có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1140/2004/QĐ-NHNN ngày 10/9/2004 về việc hủy bỏ Mã Ngân hàng; sửa đổi, bổ sung ký hiệu Mã tỉnh, thành phố; sửa đổi tên giao dịch thanh toán của Ngân hàng liên doanh và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Phụ lục số 1 và tại điểm 4, điểm 5 Phụ lục số 3 kèm theo Quyết định số 1247/2003/QĐ-NHNN ngày 20/10/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về Hệ thống mã Ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi,

bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Mã Ngân hàng của chi nhánh Ngân hàng nước ngoài BANK CREDIT LYONNAIS BANK - 603; chi nhánh Ngân hàng nước ngoài BANK OF AMERICA - 606 và chi nhánh Ngân hàng nước ngoài ING BANK - 608 tại điểm 5 Phụ lục số 3 kèm theo Quyết định số 1247/2003/QĐ-NHNN ngày 20/10/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về Hệ thống mã Ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung ký hiệu Mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định số 1247/2003/QĐ-NHNN ngày 20/10/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về Hệ thống mã Ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước như sau:

Ký hiệu Mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tên tỉnh, thành phố	Ký hiệu
Điện Biên	19
Lai Châu	22
Đắc Nông	57
Hậu Giang	64

Điều 3. Sửa đổi số thứ tự thứ 4, điểm 4 và số thứ tự thứ 19, điểm 5 Phụ lục số 3 kèm theo Quyết định số 1247/2003/QĐ-NHNN ngày 20/10/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về Hệ thống mã Ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước như sau:

4. Các Ngân hàng liên doanh:

Số thứ tự	Tên ngân hàng liên doanh	Ký hiệu số thứ tự
4	Ngân hàng liên doanh Việt - Thái	504

5. Các Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam:

Số thứ tự	Tên chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Ký hiệu số thứ tự
19	Ngân hàng Calyon	621

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng

Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG

NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Vũ Thị Liên

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1146/2004/QĐ-NHNN ngày 10/9/2004 về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15/6/2004;

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP

ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 2 Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng, như sau:

“Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2005 và thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng.

- Quyết định số 522/2000/QĐ-NHNN2 ngày 20/12/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung tài khoản và sửa đổi một số quy định về hạch toán ngoại tệ trong hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng.

- Quyết định số 224/2001/QĐ-NHNN ngày 23/3/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc hủy bỏ Bảng cân đối tài chính của Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998.